

KẾ HOẠCH
**Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang
giai đoạn 2021 - 2023**

Thực hiện Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”; Công văn số 1541/BTTTT-VNNIC ngày 17/5/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tăng cường triển khai ứng dụng IPv6 trên mạng lưới, dịch vụ của cơ quan Nhà nước; Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 04/01/2021 của UBND tỉnh về Chương trình công tác năm 2021.

UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2023, với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Là căn cứ để thực hiện chuyển đổi IPv6 trên mạng lưới, dịch vụ, hệ thống công nghệ thông tin của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo mục tiêu, lộ trình, nhiệm vụ của Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6, đáp ứng yêu cầu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

b) Cụ thể hóa các nội dung cần triển khai tại địa phương theo Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt “Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 cho cơ quan Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”.

2. Yêu cầu

a) Việc chuyển đổi IPv6 tại Hậu Giang phù hợp, khả thi với hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng công nghệ thông tin tại Hậu Giang, đồng thời, đồng bộ với Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6.

b) Thực hiện chuyển đổi mạng lưới, dịch vụ, hệ thống công nghệ thông tin của các cơ quan Nhà nước sang sử dụng IPv6 phải đảm bảo hoạt động liên tục, không bị gián đoạn, hiệu quả, ổn định và theo tiến độ chung của cả nước.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, toàn bộ mạng lưới, dịch vụ, hệ thống công nghệ thông tin của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được chuyển đổi sang hoạt động với IPv6.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Cổng Thông tin điện tử và Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và của các sở, ban, ngành, địa phương hoạt động tốt với IPv6, sẵn sàng khả năng hoạt động thuần IPv6.

b) Chuyển đổi toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin, mạng lưới, dịch vụ kết nối Internet và mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Nhà nước trên địa bàn Tỉnh sang hoạt động với IPv6, sẵn sàng khả năng hoạt động thuần IPv6.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

A. Giai đoạn 1 - Chuẩn bị

1. Đào tạo, truyền thông

1.1. Tập huấn, đào tạo cán bộ kỹ thuật của các cơ quan, đơn vị

- Nội dung: Đào tạo, trang bị kiến thức về IPv6 cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Quý II năm 2021.

1.2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về IPv6

- Nội dung: Xây dựng các bản tin về IPv6 trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Tổ chức hội thảo (hoặc hội nghị) phổ biến thông tin về IPv6.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2021.

2. Rà soát, đánh giá hiện trạng đáp ứng IPv6

- Nội dung: Khảo sát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng mạng lưới, ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn Tỉnh về khả năng đáp ứng IPv6, bao gồm các hạng mục:

+ Thiết bị mạng lưới, hệ thống mạng lõi, hệ thống máy chủ, dịch vụ, phần mềm và máy tính: Công Thông tin điện tử; phần mềm nội bộ; phần mềm chuyên ngành; dịch vụ công trực tuyến; hệ thống các máy chủ, thiết bị mạng và an ninh mạng tại phòng máy chủ của Tỉnh và hệ thống thiết bị tại các cơ quan nhà nước;

+ Mạng của các tổ chức cung cấp dịch vụ Internet và mạng truyền số liệu chuyên về khả năng chuyển đổi sang công nghệ IPv6;

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Quý II, III năm 2021.

3. Chuẩn bị tài nguyên số

- Nội dung: Đăng ký địa chỉ IPv6, số hiệu mạng ASN độc lập của Trung tâm Internet Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); Quy hoạch địa chỉ IPv6 cho hệ thống, mạng lưới, dịch vụ, hệ thống quản lý, hệ thống thông tin nội bộ của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Internet Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2021.

B. Giai đoạn 2 - Kết nối, thử nghiệm

4. Thực hiện kết nối, định tuyến qua IPv4/IPv6

- Nội dung: Nâng cấp đường truyền Internet hỗ trợ đồng thời IPv4/IPv6; Quảng bá vùng địa chỉ IPv4, IPv6, ASN độc lập trên Internet toàn cầu; Kết nối với VNNIX quốc gia qua IPv4/IPv6; Kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng qua IPv6.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Internet Việt Nam, Cục Bưu điện Trung ương và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2021.

5. Nâng cấp phần mềm, ứng dụng hỗ trợ IPv4/IPv6

- Nội dung: Rà soát, nâng cấp phần mềm, ứng dụng, giải pháp, dịch vụ công nghệ thông tin để hỗ trợ đồng thời IPv4/IPv6.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Internet Việt Nam và các doanh nghiệp cung cấp phần mềm, ứng dụng, giải pháp cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2021 và năm 2022.

6. Thử nghiệm ứng dụng, dịch vụ với IPv6

- Nội dung: Thử nghiệm ứng dụng IPv6 cho phân mạng kết nối Internet, dịch vụ DNS, các trang web; thử nghiệm với mạng LAN, wifi kết nối Internet về khả năng đáp ứng IPv6.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Internet Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Quý III, IV năm 2021.

7. Đánh giá sau thử nghiệm

- Nội dung: Đánh giá kết quả giai đoạn 2, làm cơ sở để đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu cần thiết.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Internet Việt Nam.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2021.

C. Giai đoạn 3 - Chuyển đổi

8. Chuyển đổi IPv6 cho Trung tâm dữ liệu tỉnh

- Nội dung: Chuyển đổi IPv6 cho Trung tâm dữ liệu tỉnh, bao gồm: Hệ thống mạng lõi, kết nối Internet; Hệ thống máy chủ và các thiết bị lưu trữ; Hệ thống Thư điện tử; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Internet Việt Nam, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2021 và năm 2022.

9. Chuyển đổi IPv6 cho mạng nội bộ, mạng diện rộng, mạng truyền số liệu chuyên dùng của Tỉnh

- Nội dung: Chuyển đổi IPv6 cho mạng LAN tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã; chuyển đổi IPv6 cho mạng diện rộng và mạng truyền số liệu chuyên dùng của Tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Cục Bưu điện Trung ương; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022

10. Hoàn thiện chuyển đổi IPv6, thử nghiệm thuần IPv6 (IPv6 only)

- Nội dung: Chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin nội bộ; chuyển đổi các dịch vụ có kết nối Internet còn lại; thử nghiệm dịch vụ thuần IPv6.
- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.
- Thời gian thực hiện: Quý I, II năm 2023.

11. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi IPv6

- Nội dung: Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2023.
- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; Trung tâm Internet Việt Nam; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông; các doanh nghiệp cung cấp phần mềm ứng dụng, giải pháp.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2023.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2023 do ngân sách nhà nước đảm bảo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- a) Là cơ quan thường trực, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện để triển khai các nội dung của Kế hoạch.
- b) Xây dựng dự toán chi tiết cho các nội dung, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
- c) Hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch, đề xuất điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cân đối ngân sách, bố trí nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, mạng lưới, dịch vụ và các ứng dụng của đơn vị, xây dựng phương án triển khai Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Đảm bảo việc mua sắm trang thiết bị, thuê dịch vụ công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương hỗ trợ IPv6.

4. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các giải pháp kỹ thuật đảm bảo cho việc chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn Tỉnh theo đúng Kế hoạch.

b) Chủ động chuyển đổi hạ tầng, công nghệ, dịch vụ sang IPv6 theo Kế hoạch chuyển đổi IPv6 của Bộ Thông tin và Truyền thông để đáp ứng nhu cầu triển khai các dịch vụ mới trên địa bàn Tỉnh, đảm bảo chất lượng và an toàn thông tin mạng.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình Hậu Giang, Báo Hậu Giang

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của việc chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2023. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VietTel, VNPT, FPT Hậu Giang;
- Lưu: VT, NC.HQ

E:\2021\1.STT\1.THop\19.KH_IPv6.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thu Ánh

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND
ngày tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian	Dự toán kinh phí (triệu đồng)
I	Giai đoạn 1 - Chuẩn bị		
1	Đào tạo, truyền thông (tập huấn, đào tạo cán bộ kỹ thuật của các cơ quan, đơn vị; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Ipv6)	Quý II, III năm 2021	50
2	Rà soát, đánh giá hiện trạng đáp ứng Ipv6 (khảo sát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng mạng lưới, ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh về khả năng đáp ứng IPv6)	Quý II, III năm 2021	
3	Chuẩn bị tài nguyên số (đăng ký địa chỉ IPv6, số hiệu mạng ASN độc lập của Trung tâm Internet Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); quy hoạch địa chỉ IPv6 cho hệ thống, mạng lưới, dịch vụ, hệ thống quản lý, hệ thống thông tin nội bộ của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh)	Quý III, IV năm 2021	30
II	Giai đoạn 2 - Kết nối, thử nghiệm		
4	Thực hiện kết nối, định tuyến qua IPv4/IPv6 (nâng cấp đường truyền Internet hỗ trợ đồng thời IPv4/IPv6; quảng bá vùng địa chỉ IPv4, IPv6, ASN độc lập trên Internet toàn cầu; kết nối với VNNIX quốc gia qua IPv4/IPv6; kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng qua IPv6)	Quý III năm 2021	
5	Nâng cấp phần mềm, ứng dụng hỗ trợ IPv4/IPv6	Quý III, IV năm 2021 - năm 2022	
6	Thử nghiệm ứng dụng, dịch vụ với Ipv6 (thử nghiệm ứng dụng IPv6 cho phân mạng kết nối Internet, dịch vụ DNS, các trang web; thử nghiệm với mạng LAN, wifi kết nối Internet về khả năng đáp ứng IPv6)	Quý III, IV năm 2021	

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian	Dự toán kinh phí (triệu đồng)
7	Đánh giá sau thử nghiệm (đánh giá kết quả giai đoạn 2, làm cơ sở để đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu cần thiết)	Quý IV năm 2021	20
III	Giai đoạn 3		
8	Chuyển đổi IPv6 cho Trung tâm dữ liệu tỉnh	Quý IV năm 2021 - năm 2022	100
9	Chuyển đổi IPv6 cho mạng nội bộ, mạng diện rộng, mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh	Năm 2022	
10	Hoàn thiện chuyển đổi IPv6, thử nghiệm thuần IPv6 (IPv6 only)	Quý I, II năm 2023	
11	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi IPv6	Quý III năm 2023	20
	Tổng cộng		220

(Kinh phí bằng chữ: Hai trăm hai mươi triệu đồng)

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Internet Việt Nam, Cục Bưu điện Trung ương; các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; các doanh nghiệp cung cấp phần mềm, giải pháp công nghệ thông tin./.